TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 27 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83, 85; và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia Đ năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia Đ thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/03/2019, về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1. Bà Lê Nữ Mạc H, sinh năm 1988.
Cư trú: 14B A, Khu phố B, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tô Vân Đ, sinh năm 1982.
Cư trú: 14B A, Khu phố B, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đang cư trú tại Quận 2 nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về các yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2010, Quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Nữ Mạc H và ông Tô Vân Đ là hợp pháp.

Xét theo Đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, bản tự khai, và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành có tại hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong đời sống vợ chồng, bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn, tình cảm

vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không thể giải quyết hết trách nhiệm giữa vợ chồng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H và ông Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải đoàn tụ, bà H và ông Đ không mong muốn đoàn tụ vợ chồng và cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà và công nhận sự thỏa thuận:

- Về con chung: Bà Lê Nữ Mạc H và ông Tô Vân Đ thừa nhận có 02 con chung, là cháu Tô Tường Ng, sinh ngày 15/11/2011 và cháu Tô Gia Tr, sinh ngày 24/7/2014. Bà H và ông Đ thống nhất giao cả 02 con chung cho bà Lê Nữ Mạc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên và tự lập.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông Đ thống nhất là ông Tô Vân Đ có trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/cháu (Hai cháu là 4.000.000đ/tháng) cho đến khi con chung thành niên và tự lập. Ông Đ và bà H tự giao nhận tiền cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, kể từ tháng 4/2019.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia Đ năm 2014;

- Về tài sản chung: Bà H và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H và ông Đ cùng xác định không có.

Xét nội dung thỏa thuận trên đây của đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/03/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nữ Mạc H và ông Tô Vân Đ thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2010, Quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2019.

- Về con chung: Bà Lê Nữ Mạc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là cháu Tô Tường Nguyên và cháu Tô Gia Triết, cho đến khi thành niên và tự lập.

Ông Tô Vân Đ có trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/cháu (Hai cháu là 4.000.000đ/tháng) cho đến khi các con chung

thành niên và tự lập. Ông Đ và bà H tự giao nhận tiền cấp dưỡng vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, kể từ tháng 4/2019.

Trường hợp các bên không tự thực hiện thì thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia Đ năm 2014;

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Nữ Mạc H tự nguyện chịu, được cấn trừ vào số tiền lệ phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0016151 ngày 19/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- UBND phường Thảo Điền, Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Chí Quang